**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2020 – 2021.**

**Môn : Hóa học – Lớp 12**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |  |
| 1. **E**ste. 2. Lipit | Gọi được tên một số este, chất béo  Nhận diện được một số este, chất béo thông qua công thức hoặc tên gọi.  -Nêu được tính chất vật lí , hóa học của este, chất béo .  −Nêu được phản ứng của este:  + Phản ứng thủy phân  + Este không no có phản ứng cộng  + Este có phản ứng tráng gương.  Biết về phản ứng este hóa, phản ứng xà phòng hóa | − Phân biệt được dầu ăn và mỡ bôi trơn về thành phần hoá học.  −Minh họa/chứng minh được tính chất hoá học của este no, đơn chức, chất béo bằng các phương trình hóa học. Xác định sản phẩm phản ứng.  - Viết được phản ứng điều chế este từ axit cacboxylic và ancol | - Vận dụng kiến thức đã học vào các trường hợp giả định: ví dụ suy luận tính chất từ cấu tạo và ngược lại, đề xuất biện pháp xử lí các hiện tượng, vấn đề giả định, nhận biết,tinh chế, tách chất,  - Xác định số lượng đồng phân  - Tính toán: theo công thức, phương trình hóa học, theo các định luật  - Xác định được CTCT, số CTCT của este, đơn chức. | - Xác định được CTCT, số CTCT của este, este đa chức, tạp chức.  - Giải được các bài tập phản ứng thủy phân của este đơn chức và chất béo  - Giải được các bài tập liên quan đến phản ứng thủy phân este (xác định sản phẩm, có cấu tạo đặc biệt, đa chức, tạp chức,... )  *-* Giải được các bài tập liên quan đến phản ứng đốt cháy este (chất béo) , hỗn hợp este và các nhóm chức khác. |  |
|  | **4** | **3** | **2** | **2** | **11** |
| **Cacbohiđrat** | Nêu được khái niệm của cacbohiđrat, monosaccarit, đisaccarit, polisaccarit.  Xác định được CTPT, phân loại cacbohidrat  -Nêu được tính chất vật lí , hóa học của các chất cacbohiđrat quan trọng  −Nêu được ứng dụng của một số cacbohiđrat quan trọng | Phân biệt được monosaccarit, đisaccarit, polisaccarit. về thành phần cấu tạo.  −Minh họa/chứng minh được tính chất hoá học của monosaccarit, đisaccarit, polisaccarit. bằng các phương trình hóa học. | - Vận dụng kiến thức đã học vào các trường hợp giả định: ví dụ suy luận tính chất từ cấu tạo và ngược lại, nhận biết chất,  - Xác định sản phẩm phản ứng. | - Giải được các bài tập liên quan đến phản ứng thủy phân, phản ứng tráng bạc, phản ứng lên men  *-* Giải được các bài tập liên quan đến phản ứng đốt cháy. |  |
|  | **3** | **2** |  | **2** | **7** |
| **Amin**  **Aminoaxit**  **protein** | Biết được bậc của amin  Gọi được tên một số amin, aminoaxit. Nhận diện được một amin, aminoaxit, peptit thông qua công thức hoặc tên gọi hoặc phân tử khối.  -Nêu được tính chất vật lí , hóa học của amin, aminoaxit, peptit, protein  −Hiện tượng xảy ra khi nhỏ dung dịch brom vào anilin.  - Xác định loại peptit | − Phân loại được amin, amino axit.  - Môi trường của dung dịch các amino axit  −Minh họa/chứng minh được tính chất hoá học của amin, aminoaxit, peptit bằng các phương trình hóa học. Xác định được sản phẩm của phản ứng. | - Xác định sản phẩm phản ứng.  - Viết được phản ứng của: muối của amin tác dụng với kiềm, muối của amino axit tác dụng với kiềm hoặc axit  - So sánh lực bazơ của các amin  Tính toán: theo công thức, phương trình hóa học, theo các định luật: Giải được các bài tập tính khối lượng muối, số mol kiềm hoặc axit phản ứng | -  - Giải được các bài tập liên quan đến phản ứng: amin tác dụng axit, amino axit tác dụng với axit hoặc kiềm, thủy phân peptit, protein  *-* Giải được các bài tập liên quan đến phản ứng đốt cháy amin, hỗn hợp amin và peptit.  - Xác định cấu tạo của hợp chất CxHyO2N thông qua phản ứng với dung dịch kiềm  - Câu hỏi tổng hợp |  |
|  | **4** | **3** | **3** | **2** | **12** |
| **Tổng hợp** |  |  | Câu hỏi tổng hợp về trạng thái, ứng dụng, tính chất hóa học của: chất béo, cacbohidrat, amin, amino axit, peptit, protein | Bài về thí nghiệm (SGK hóa học 12) |  |
|  |  |  | **1** | **1** | **2** |